

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN THÁNG**  
(Từ ngày 01 đến 28/02/2025)

**1.1. Miền núi phía Bắc**

<b>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</b>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm, riêng khu vực Lào Cai-Yên Bái-Hà Giang TLM: 15-40mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao, lưu lượng dòng chảy tại Yên Bái giảm so với tháng trước; tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 45%. Trên sông Lô, lưu lượng dòng chảy tại Tuyên Quang giảm so với tháng trước; tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 58%.
<b>b. Dự báo, cảnh báo</b>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 20-40mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 51%. Trên sông Lô, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ là 48%.

**1.2. Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ**

<b>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</b>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy đến hồ cao hơn TBNN cùng kỳ 7%. Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và trên sông Lục Nam ít biến đổi so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Cầu Gia Bảy thấp hơn 35% so với TBNN; tổng lượng dòng chảy trên sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn 33% so với TBNN. Trên sông Hồng, dòng chảy trong tháng 01 biến đổi chậm và phụ thuộc vào điều tiết của các thủy điện tuyến trên; có một đợt tăng do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải Đông Xuân 2024-2025 lấy nước đợt 01 từ 12/1-16/1. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng

kỳ 8%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 20-40mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: <p>Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ 2%.</p> <p>Lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi so với tháng trước. Trên sông Cầu tổng lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy dự báo thấp hơn 33% so với TBNN. Trên sông Lục Nam, tổng lượng dòng chảy tại Chũ có khả năng ở mức thấp hơn 31% so với TBNN.</p> <p>Trên sông Hồng, dòng chảy trong tháng 02 biến đổi chậm và phụ thuộc vào điều tiết của các thủy điện tuyến trên; có một đợt tăng do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải Đông Xuân 2024 - 2025 lấy nước đợt 02 từ 8/2-14/2. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 2%.</p>

### 1.3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực Thanh Hóa và Nghệ An phổ biến dưới 10mm, riêng tại Hà Tĩnh 20-40mm, phía Nam có nơi 70-80mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 01/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 19%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 10%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 20%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 54%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực Thanh Hóa, Nghệ An: 20-50mm, có nơi cao hơn, riêng Hà Tĩnh: 50-100mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 02/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn TBNN khoảng 18%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 15%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 55%.

#### 1.4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 80-130mm, riêng Quảng Bình từ 30-70mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 01, lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn mức TBNN cùng kỳ 355%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 59%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 74%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 30-60mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 02/2025, dòng chảy trên các sông trong khu vực khả năng ít biến đổi và thấp hơn so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN 320%, sông Thu Bồn và sông Trà Khúc cao hơn từ 57-61%.

#### 1.5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
Tổng lượng mưa: Tại Bình Định phổ biến 20-40mm; riêng Ninh Thuận-Bình Thuận TLM dưới 10mm.
Tổng lượng dòng chảy: Trên các sông từ Bình Định đến Phú Yên biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn 63% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 45%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 32%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 10%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 83%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 30-60mm, có nơi cao hơn; riêng các tỉnh Ninh Thuận-Bình Thuận ít mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba ở mức < 45%, sông Cái Nha Trang ở mức >49% so với TBNN cùng kỳ.

#### 1.6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Nhiều nơi không mưa; riêng tại MDrak 42mm, An Khê 7mm, Liên Khương 17mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Mực nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống dần, các sông khác phổ biến dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện. Lưu lượng dòng chảy các sông trên khu vực phổ biến giảm so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 47%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn cao hơn 45%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 10-30mm, có nơi trên 30mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng tới, lưu lượng dòng chảy các sông trên khu vực biến đổi theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 26%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn ở mức tương đương TBNN.

### **1.7. Nam Bộ**

*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm, riêng khu vực miền Tây Nam Bộ 10-20mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-30mm, có nơi trên 30mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu cao hơn 9% so với cùng kỳ TBNN và trên sông Hậu tại Châu Đốc thấp hơn TBNN cùng kỳ 27%.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/03/2025**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiên Dũng**

**Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm***Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 28/02/2025*

<b>Sông</b>	<b>Trạm</b>	<b>Thực đo trong 1 tháng qua (mm)</b>	<b>So sánh với TBNN (%)</b>	<b>Dự báo trong 1 tháng tới (mm)</b>	<b>So sánh với TBNN (%)</b>
<b>Đà</b>	Hồ Hòa Bình	9	-15	15-25	Xấp xỉ
<b>Thao</b>	Yên Bái	15	-24	20-40	Xấp xỉ
<b>Lô</b>	Tuyên Quang	5	-30	25-50	Xấp xỉ
<b>Hồng</b>	Hà Nội	2	-29	25-50	Xấp xỉ
<b>Cầu</b>	Gia Bảy	8	-22	20-40	Xấp xỉ
<b>Lục Nam</b>	Chũ	1	-32	20-40	Xấp xỉ
<b>Mã</b>	Cắm Thủy	6	-18	15-30	Xấp xỉ
<b>Cả</b>	Yên Thượng	2	-30	25-50	>5-15
<b>La</b>	Hòa Duyệt	25	-15	40-70	>10-20
<b>Tả Trạch</b>	Thượng Nhật	159	36	50-80	>10-20
<b>Thu Bồn</b>	Nông Sơn	194	22	70-110	>5-15
<b>Trà Khúc</b>	Sơn Giang	137	-30	60-90	>5-15
<b>Ba</b>	Củng Sơn	35	-45	20-40	>5-15
<b>Cái Nha Trang</b>	Đồng Trăng	36	-17	10-20	Xấp xỉ
<b>ĐăkBlá</b>	KonTum	0	-8	5-10	Xấp xỉ
<b>Srêpôk</b>	Giang Sơn	0	-7	5-10	Xấp xỉ
<b>Tiền</b>	Tân Châu	2	-9	5-10	>5
<b>Hậu</b>	Châu Đốc	2	-9	5-10	Xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 28/02/2025

Đơn vị:  $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Đà	Hồ Hòa Bình	W	1641	>7	1161	>2
Thao	Yên Bái	W	367	<45	240	<51
Lô	Tuyên Quang	W	412.47	<58	430	<48
Cầu	Gia Bảy	W	33.0	<35	31.6	<33
Lục Nam	Chũ	W	10	<33	8.14	<31
Hồng	Hà Nội	W	2839	<4	2564	>2
Mã	Cắm Thủy	W	477	> 19	359	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	W	587	< 10	461	< 18
La	Hòa Duyệt	W	154	< 20	121	< 15
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	130	> 355	65	> 320
Thu Bồn	Nông Sơn	W	1157	> 59	595	> 61
Trà Khúc	Sơn Giang	W	854	> 74	394	> 57
Ba	Củng Sơn	W	246	< 40	121	< 45
Cái N,T	Đồng Trăng	W	190	> 32	109	>49
ĐăkBlá	KonTum	W	88	< 47	76	< 26
Srêpôk	Giang Sơn	W	260	> 45	74	~ TBNN
Tiền	Tân Châu	W			10780	> 9
Hậu	Châu Đốc	W			1118	< 27

**Phụ lục 2: Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy (tháng 01/2025) so với TBNN**

